

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 09 tháng 11 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh, ông Lò Văn Chiên

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

V A L, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19..; Nơi sinh: Huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông V A T, sinh năm 19.. và bà S T M, sinh năm 19..; Bị cáo có vợ là S T S, sinh năm 19.. và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu từ ngày 03/6/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật, sinh năm 1960 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Nhật tỉnh Lai Châu. Có mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà G T C, sinh năm 19..

Trú tại: Bản C, xã D, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Những người làm chứng:

- Đ V T, sinh năm ..

Vắng mặt

- T V H, sinh năm ..

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/6/2023 L đang ở nhà một mình thì có T V H sinh năm .. trú tại bản .. và Đ V T sinh năm .. trú tại .., huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến nhà, gặp L, H hỏi mua Heroine của L, L đồng ý bán, T lấy từ trong túi quần ra 150.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền T đưa rồi lấy thêm 150.000 đồng từ túi quần đưa cho L tổng số tiền là 300.000 đồng (L nhìn thấy T và H mỗi người góp 150.000 đồng). Nhận tiền H đưa, L đi vào trong phòng ngủ cất số tiền 300.000 đồng vào trong túi vải đang treo ở móc treo quần áo rồi lấy gói Heroine mua được từ sáng mang ra đưa cho Hưng và nói: “cái này của hai thằng tự chia nhau”, mua được Heroine Hxin L cho H và T sử dụng Heroine tại nhà tắm của L, thì được L đồng ý, do vừa tắm xong, nên nhà tắm còn ướt nên L bảo H và T đi lên phòng khách nhà L sử dụng. Được L đồng ý cho sử dụng trái phép chất ma túy, Hnhặt 01 mảnh giấy bạc tại bếp nhà L rồi cùng T, L đi lên phòng khách nhà L, tại đây H mở gói Heroine vừa mua được rồi chia làm 03 phần, 02 phần H dùng mảnh nilon màu hồng gói ngoài từng gói rồi đưa cho T cất giấu 01 gói, còn 01 gói H cất giấu vào ống quần bên phải đang mặc, còn lại 01 phần H cho vào mảnh giấy bạc sau đó cả hai dùng bật lửa của mình sử dụng bằng hình thức hít, lúc này L đứng lên đi vào buồng ngủ và ngồi ở đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi L đang ở trong buồng ngủ thì nghe thấy có tiếng gọi ở ngoài cửa, L đi ra ngoài phòng khách thì thấy H và T vẫn đang ngồi ở phòng khách, nghĩ là hai người vẫn đang sử dụng Heroine nên L bảo H và T đi vào trong buồng ngủ của con gái L sử dụng Heroine, thấy vậy H và T cùng nhau đi vào buồng ngủ còn L đi ra mở cửa nhà thì gặp tổ công tác công an huyện Phong Thổ đến kiểm tra. Qua giải thích, vận động H tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đang cất giấu từ trong khoá ống quần bên phải, 01 bật lửa ga màu vàng đang cầm trên tay và nhặt 01 mảnh giấy bạc trên chiếu giao nộp, T tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đang cầm trên tay trái, 01 bật lửa ga màu đỏ từ túi quần bên trái và khai nhận số Heroine trên mua của V A L. Biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện V A L tự giao nộp số tiền 300.000 đồng do bán Heroine mà có. Công an huyện Phong Thổ đã đưa L cùng vật chứng và các đối tượng liên quan về UBND xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Nguồn gốc số Heroine mà L bán cho H và T là do trước đó vào buổi sáng cùng ngày L đi chợ San Thàng – Tp. Lai Châu mua được của một người đàn ông không quen biết.

Tại bản kết luận giám định số 59/KL - GDVV ngày 03/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của T V H có

khối lượng 0,01 gam; khối lượng vật chứng thu giữ của Đ V T có khối lượng 0,02 gam.

Tại bản kết luận giám định số 651/KL - KTTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ NĐ – CP ngày 28/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản kết luận giám định số 658/KL-KTTHS ngày 06/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 300.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo V A L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V A L từ 07 năm 01 tháng đến 07 năm 07 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V A L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 năm 01 tháng tù đến 15 năm 01 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc; 01 túi vải màu đen có hai khóa kéo bằng kim loại, có dây đeo bằng vải màu đen, trên bề mặt túi có họa

tiết hình thổ cẩm; toàn bộ vỏ phong bì dùng niêm phong. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo.

Trả lại cho bà G T C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 674.64 số khung 3105EY116207, số máy JA31E0420253 kèm theo 01 đăng ký mô tô số 062903 mang tên S A L và 01 chìa khóa xe.

- Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo do bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với 02 tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị xin lại chiếc xe máy, đăng ký xe đã giao nộp cho công an và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/6/2023 tại nơi ở của mình thuộc bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo V A L sinh đã bán trái phép 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng cho 02 người là T V H và Đ V T. Sau khi bán Heroine xong, được Hung hỏi bị cáo để H và T sử dụng Heroine tại nhà của mình, bị cáo L đã đồng ý cho H và T sử dụng dưới hình thức hít tại phòng

khách nhà mình. Khi H và T vừa sử dụng xong Heroine thì bị tổ công tác công an huyện Phong Thổ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an, đặc biệt tại địa phương bị cáo sinh sống. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa là có căn cứ. Đối với hình phạt chính, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đã nêu để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của 02 khung hình phạt của 02 tội. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại địa phương mà bị cáo sinh sống là địa bàn mất trật tự an ninh, tội phạm ma túy phức tạp. Do đó, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, bị cáo phải chịu hình phạt trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán Heroine cho bị cáo kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ tiếp tục đấu tranh làm rõ. Đối với T V H, Đ V T mua, sử dụng, tàng trữ ma túy đã bị xử lý hành chính theo quy định.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 bát lửa ga, 01 mảnh giấy bạc; toàn bộ vỏ phong bì dùng niêm phong; 01 túi vải màu đen có hai khóa kéo bằng kim loại, có dây đeo bằng vải màu đen, trên bề mặt túi có họa tiết hình thổ cẩm. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo.

Trả lại cho bà G T C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 674.64 số khung 3105EY116207, số máy JA31E0420253 kèm theo 01 đăng ký mô tô số 062903 mang tên S A L và 01 chìa khóa xe.

[5] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V A L từ 07 năm 01 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V A L từ 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, bị cáo bị xử phạt 14 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 02 mảnh nilon màu hồng; 02 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc; toàn bộ vỏ phong bì dùng niêm phong cũ; 01 túi vải màu đen có hai khóa kéo bằng kim loại, có dây đeo bằng vải màu đen, trên bề mặt túi có họa tiết hình thổ cẩm. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo.

Trả lại cho bà G T C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 674.64 số khung 3105EY116207, số máy JA31E0420253 kèm theo 01 đăng ký mô tô số 062903 mang tên S A L và 01 chìa khóa xe.

(Tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ lập hồi 9 giờ ngày 23/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ)

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA H.Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo; NBC; NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Triệu Trung Tá